

Số: /KH-UBND

Trung Hội, ngày

tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH Công tác tư pháp năm 2026 của UBND xã Trung Hội

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tiến hành Đại hội XIV của Đảng; Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục xác định rõ thể chế pháp luật là một trong 3 đột phá chiến lược; do đó cần nâng cao nhận thức và hành động với 3 nội dung chính: xây dựng thể chế pháp luật là động lực, mục tiêu cho sự phát triển; xây dựng thể chế pháp luật lấy người dân doanh nghiệp làm trung tâm; xây dựng thể chế pháp luật từ điểm nghẽn thành năng lực cạnh tranh quốc gia. Tiếp tục củng cố, phát triển 3 trụ cột nền tảng: xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện kế hoạch số 06/KH-STP ngày 09/01/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch công tác tư pháp năm 2026. UBND xã Trung Hội xây dựng kế hoạch công tác năm 2026, với phương châm **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững”** và xác định nhiệm vụ công tác cụ thể như sau:

I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, đồng thời kế thừa kết quả tích cực mà ngành Tư pháp đã đạt được trong năm 2025, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Sở Tư pháp và các nhiệm vụ Đảng ủy, HĐND, UBND, UBND xã Trung Hội xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 như sau:

1. Chủ động tham mưu hoàn thiện thể chế, pháp luật tại địa phương, bám sát Nghị quyết số 66-NQ/TW và các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước; tăng cường rà soát, phát hiện, kiến nghị xử lý các vướng mắc, bất cập trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, xã, góp phần hoàn thiện thể chế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy trình, nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá tác động chính sách, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi.

3. Đổi mới quy trình, tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khắc phục tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết; đẩy mạnh theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp với thực tiễn

địa phương.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp, hoàn thiện, kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống liên quan; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

5. Xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ tư pháp tinh gọn, chuyên nghiệp, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng văn hóa ngành tư pháp liêm chính, chuyên nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 05/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 132/KH-UBND của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 569/KH-STP ngày 20/11/2025 của Sở Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 16/11/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Tham mưu tổ chức thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; nâng cao hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định hồ sơ dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong VBQPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo. Tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng VBQPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình VBQPPL.

1.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

- Kiểm tra kịp thời, đúng quy định của pháp luật 100% VBQPPL do Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành từ trong năm 2026; kịp thời báo cáo và đề xuất phương án xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Xử lý kịp thời 100% VBQPPL trái pháp luật phát hiện qua công tác tự kiểm tra và văn bản có kiến nghị xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

1.3. Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền

- Tự kiểm tra theo thẩm quyền đối với 100% VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành gửi đến.

- Rà soát thường xuyên VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý văn bản có nội dung không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo.

- Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành để kịp thời phát hiện, xử lý văn bản có nội dung không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo, gây cản trở, ách tắc trong quản lý nhà nước, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội.

- Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực năm 2025; Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực năm 2026

- Thực hiện việc cập nhật VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên hệ cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia.

1.4. Công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Phối hợp triển khai các kế hoạch, đề án hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khi có yêu cầu; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận thông tin pháp luật.

Thường xuyên rà soát các văn bản do UBND xã ban hành còn hiệu lực để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp, trái pháp luật hoặc chồng chéo.

Phối hợp với các phòng, ban, ngành thuộc UBND xã trong việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã, tập trung vào các lĩnh vực: Đất đai, môi trường; Lao động, bảo hiểm xã hội; Thuế, phí, lệ phí; Đăng ký kinh doanh, xử lý vi phạm hành chính.

Lồng ghép nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong các hội nghị, buổi làm việc với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận các văn bản pháp luật mới, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh thông qua hệ thống truyền thanh, bảng tin, trang thông tin điện tử của xã.

Tiếp nhận, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật để báo cáo, đề xuất UBND cấp trên, cơ quan chuyên môn xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Phối hợp với Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khi có yêu cầu hoặc kế hoạch triển khai.

Tiếp nhận tài liệu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp từ Sở Tư pháp: Xây dựng, phát hành cuốn Thông tin pháp luật cho doanh nghiệp, thông tin kịp thời các văn bản pháp luật của trung ương và địa phương; các văn bản chỉ đạo của trung ương và địa phương liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để cung cấp miễn phí đến các doanh nghiệp;

- Tiếp nhận tài liệu (*hỏi – đáp, tình huống, hướng dẫn nghiệp vụ*), phát hành tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền, nâng cao kiến thức pháp luật về đầu tư, quản lý doanh nghiệp, lao động, việc làm, môi trường... cho doanh nghiệp từ Sở Tư pháp.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật

2.1. Công tác PBGDPL

- Tiếp tục triển khai thực hiện, có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL, các chương trình, đề án về PBGDPL.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật: rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL chuyên sâu theo từng lĩnh vực, đối tượng, địa bàn quản lý gắn với quản lý, sử dụng có hiệu quả, phát huy vai trò đội ngũ này trong tham mưu và trực tiếp triển khai công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn xã với nhiều cách làm hay, hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở

thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội.

- Xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật: tiếp tục xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 39/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân.

2.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường theo dõi, kiểm tra, nắm bắt khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Rà soát, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở đảm bảo duy trì 100% xóm có tổ hòa giải hoạt động có hiệu quả. Củng cố, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên.

- Cung cấp tài liệu nghiệp vụ hoặc sách pháp luật cho Hòa giải viên; Chỉ đạo việc trang bị, sử dụng và quản lý Sổ theo dõi công tác hòa giải theo mẫu của Bộ Tư pháp đã phát hành cho các tổ hòa giải đảm bảo 100% các tổ hòa giải có và sử dụng quản lý tốt Sổ theo dõi công tác hòa giải; Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng dự toán, triển khai kinh phí đảm bảo cho hoạt động của các tổ hòa giải theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình Tổ hòa giải điển hình ở cơ sở.

2.3. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn quyết định 27/2025/QĐ-TTg quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, biên soạn tài liệu cho đội ngũ công chức cấp xã tham mưu công tác chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; kiến nghị hoàn thiện hệ thống VBQPPL về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, khả thi, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

- Rà soát văn bản phục vụ trực tiếp công tác theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính và một số lĩnh vực khác theo lĩnh vực trọng tâm.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm công tác xử lý vi phạm hành chính; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các sở, ngành, địa phương trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy, hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động.

- Kiểm tra về công tác xử lý vi phạm hành chính: việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

4. Triển khai có hiệu quả Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2025-2030”. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

5. Công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

5.1. Công tác hộ tịch, chứng thực và ứng dụng công nghệ thông tin

** Về hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi*

- Tiếp tục triển khai các quy định của Luật Hộ tịch và các nghị định hướng dẫn thi hành.

- Tăng cường công tác phối hợp với UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh trong các hoạt động đăng ký hộ tịch; tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu của Cơ sở dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các tiện ích của Đề án 06, nâng cao chất lượng giải quyết các yêu cầu đăng ký hộ tịch tại địa phương; đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về đăng ký hộ tịch thông qua ứng dụng công nghệ thông tin. Qua đó đảm bảo các sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn xã được đăng ký đầy đủ, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định pháp luật về chứng thực tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ, Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi cho người dân trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện Quy chế liên ngành trong công tác giải quyết nuôi con nuôi ở địa phương theo nhiệm vụ được phân công Quyết định số 2696/QĐ-TTg về việc Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030.

** Về bồi thường nhà nước*

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của UBND xã trong việc tiếp nhận, hướng dẫn người dân về quyền yêu cầu bồi thường nhà nước khi có phát sinh vụ việc thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.

- Khi phát sinh vụ việc có dấu hiệu trách nhiệm bồi thường nhà nước, UBND xã kịp thời: Báo cáo UBND tỉnh và Sở Tư pháp theo quy định; Phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin phục vụ việc giải quyết bồi thường;

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quá trình xác minh, giải quyết yêu cầu bồi thường.

Phối hợp với Sở Tư pháp cấp trên trong công tác kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về bồi thường nhà nước.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo công tác bồi thường nhà nước theo quy định.

** Các nhiệm vụ của Đề án 06/CP*

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Đề án 06/CP đến cán bộ, công chức và Nhân dân; nâng cao nhận thức về lợi ích của việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu hộ tịch trên địa bàn xã; bảo đảm đồng bộ, chính xác giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp – hộ tịch; thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, giảm thành phần hồ sơ giấy khi dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ.

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan trong việc xác minh, đối chiếu thông tin dân cư phục vụ đăng ký hộ tịch, chứng thực, xác nhận tình trạng hôn nhân.

- Thực hiện nghiêm việc sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, lưu trữ dữ liệu theo quy định; bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền cấp xã trên cơ sở khai thác dữ liệu của Đề án 06.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 trong lĩnh vực tư pháp theo yêu cầu của cấp trên.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến chuyển đổi số trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06.

5.2. Công tác trợ giúp pháp lý

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành đến Nhân dân trên địa bàn xã, đặc biệt là các nhóm đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định (người nghèo, người có công với cách mạng, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn...).

Phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc:

- Tổ chức các đợt truyền thông, tư vấn, trợ giúp pháp lý lưu động tại xã, thôn, xóm;

- Tiếp nhận thông tin, giới thiệu, hướng dẫn người thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận và sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, đúng quy định.

- Bố trí công chức Tư pháp – Hộ tịch làm đầu mối phối hợp thực hiện công tác trợ giúp pháp lý tại xã; thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã các thông tin về tổ chức, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan tiền hành tố tụng, Công an xã, các tổ chức đoàn thể trong việc:

Phát hiện, giới thiệu người thuộc diện được trợ giúp pháp lý trong các vụ việc có yếu tố tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm hành chính;

- Tạo điều kiện để người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng, tham gia các buổi làm việc theo quy định của pháp luật.

- Lòng ghép hoạt động trợ giúp pháp lý với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

- Thực hiện việc theo dõi, thống kê, tổng hợp và báo cáo kết quả công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân tại trụ sở; thực hiện tốt công tác xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh và ngành Tư pháp.

7. Công tác thống kê, văn thư lưu trữ; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; thi đua khen thưởng

7.1. Công tác thống kê, văn thư, lưu trữ

- Nâng cao chất lượng công tác thống kê của ngành; đẩy mạnh việc ứng dụng

công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê qua đó đảm bảo được tính chính xác trong các nội dung thống kê.

- Tăng cường thực hiện nghiệp vụ công tác văn thư, ký số văn bản điện tử theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP; sử dụng có hiệu quả tài liệu điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan; bảo đảm giải pháp tích hợp, kết nối liên thông để trích xuất, nộp lưu tài liệu lưu trữ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên Hệ thống và lựa chọn tài liệu lưu trữ điện tử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định của pháp luật.

7.2. Công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn ngành Tư pháp tỉnh Thái Nguyên gắn với cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phát triển các dịch vụ kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu số phục vụ chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng. Tăng cường hoạt động trên trang Thông tin điện tử của xã phục vụ quản lý và thông tin hoạt động của ngành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các lĩnh vực chuyên môn của ngành Tư pháp. Tăng cường việc sử dụng thư công vụ của tỉnh và hệ thống quản lý văn bản điều hành trong trao đổi công việc; thực hiện nghiêm túc việc sử dụng chữ ký số trong việc trao đổi, nhận, gửi văn bản điện tử.

- Triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo cấp độ được phê duyệt; Chuẩn hoá cơ sở dữ liệu ngành theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao, phát triển hạ tầng số đồng bộ, dữ liệu số tập trung, bảo đảm vận hành thống nhất, phù hợp sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp

- Tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký yêu cầu giải quyết TTHC trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên và việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính.

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số của UBND xã. Sử dụng có hiệu quả các ứng dụng CNTT đã được xây dựng.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tư pháp thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển cơ sở dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2026, UBND xã Trung Hội xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục đổi mới trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của đội ngũ công chức, viên chức; thực hiện đầy đủ, toàn diện yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh “3 định hướng chiến lược”: phát huy vai trò nòng cốt trong tham mưu chiến lược xây dựng, hoàn thiện thể chế; đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng công tác thi hành pháp luật; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật; đổi mới tư duy làm luật, chuyển từ “quản lý bằng pháp luật” sang “kiến tạo thể chế phát triển”; xóa bỏ tư duy “không biết mà vẫn quản”, “không quản được thì cấm”; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới.

2. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp theo tổ chức bộ máy mới; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

3. Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy, hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động.

4. Tập trung đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông, nhất là các hoạt động của ngành Tư pháp; kịp thời chia sẻ, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn.

5. Tăng cường công tác phối hợp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành.

6. Tăng cường công tác kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có); đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc, đạt kết quả cao trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các phòng, đơn vị thuộc UBND xã xây dựng kế hoạch công tác theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình, trong đó xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và thời gian hoàn thành.

2. Đối với các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất, các đơn vị được giao phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, báo cáo lãnh đạo UBND xã theo quy định.

3. Các phòng, ban, ngành, đơn vị duy trì chế độ giao ban tháng, quý; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong việc thực thi nhiệm vụ, thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, các quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức.

4. Văn phòng HĐND và UBND có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm thực hiện Chương trình công tác năm 2026 và bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo đúng quy định, định kỳ báo cáo với Chủ tịch UBND xã các biện pháp cần thiết để đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã;
- 29 xóm;
- Lưu: VT, VP.

Hiennt

CHỦ TỊCH

Đông Văn Nghiên

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện <i>(Đơn vị chủ trì tham mưu)</i>
I	CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
	Thẩm định, tham gia ý kiến góp ý dự thảo văn bản QPPL; hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng văn bản QPPL.	Thường xuyên	Văn phòng HĐND và UBND
II	CÔNG TÁC KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
1	Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026	Tháng 01/2026	Văn phòng HĐND và UBND
2	Rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2026 trình Chủ tịch UBND xã công bố trước ngày 31/01/2027 theo quy định	Trình UBND xã trước ngày 20/01/2027 để UBND xã công bố trước ngày 31/01/2027	Văn phòng HĐND và UBND)
3	Tự Kiểm tra, rà soát văn bản pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các văn bản có nội dung không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo, gây cản trở, ách tắc trong quản lý nhà nước, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội	Quý II, III, IV/2026	- Văn phòng HĐND và UBND
III	CÔNG TÁC PHÁP CHẾ; HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP		
	Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Tháng 01/2026	- Văn phòng HĐND và UBND - Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND xã
IV	CÔNG TÁC PBGDPL; HÒA GIẢI CƠ SỞ; CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT		

1	Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch và triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026	Tháng 01/2026, cả năm 2026	- Văn phòng Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND xã HĐND và UBND
2	Tham mưu UBND xã phát động tổ chức thực hiện Kế hoạch tổ chức Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp	Tháng 12/2025 và Quý I năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND - Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND xã
3	Triển khai thực hiện các Kế hoạch, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã	Năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND - Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND xã
4	Triển khai thực hiện “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”	Quý III, IV năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND - Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND xã
5	Tiếp nhận tài liệu Biên tập và xuất bản Bản tin Tư pháp Thái Nguyên; Duy trì, cập nhật thông tin pháp luật trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh.	Năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND
V	CÔNG TÁC THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH		
1	Rà soát toàn bộ văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành phù hợp với nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm của tỉnh.	Quý I, II năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND
2	Thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính và một số lĩnh vực khác theo lĩnh vực trọng tâm.	Quý I, II, III năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND
3	Kiểm tra công tác thi hành pháp luật	Quý III, IV năm 2026	- Đoàn Kiểm tra của UBND xã Văn phòng HĐND và UBND <i>tham mưu thực hiện</i>) - Các phòng, ban, ngành, đơn vị

			liên quan thuộc UBND xã
VI	CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP		
1	<p>- Tiếp tục triển khai các quy định của Luật Hộ tịch và các Nghị định hướng dẫn thi hành, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về hộ tịch thông qua việc tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra việc đăng ký, quản lý hộ tịch tại UBND cấp xã.</p> <p>- Tăng cường công tác phối hợp trong các hoạt động đăng ký hộ tịch; tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu của Cơ sở dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các tiện ích của Đề án 06, nâng cao chất lượng giải quyết các yêu cầu đăng ký hộ tịch tại địa phương; đổi mới phương thức tuyên truyền,</p>	Thường xuyên năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND
	phổ biến các quy định pháp luật về đăng ký hộ tịch thông qua ứng dụng công nghệ thông tin. Qua đó đảm bảo các sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn tỉnh được đăng ký đầy đủ, kịp thời, đúng quy định pháp luật.		
2	Tiếp tục triển khai Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác phối hợp trong giải quyết các nhiệm vụ về quốc tịch, đảm bảo các yêu cầu về quốc tịch tại địa phương được giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật.	Thường xuyên năm 2026	Văn phòng HĐND và UBND

3	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định pháp luật về chứng thực tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ, Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Thường xuyên năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND
4	Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các nhiệm vụ trong công tác nuôi con nuôi.	Thường xuyên năm 2026	Văn phòng HĐND và UBND

5	Tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi do Sở Tư pháp tổ chức	Quý III, IV năm 2026	Văn phòng HĐND và UBND
---	--	----------------------	------------------------

VII	CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ		
1	Tham mưu UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện chính sách TGPL cho người khuyết tật thuộc diện được TGPL trên địa bàn xã năm 2026	Ban hành trong Quý I năm 2026, thực hiện trong năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND - Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND xã
2	Tham mưu UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính, năm 2026	Ban hành trong Quý I năm 2026, thực hiện trong năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND - Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND xã - Trưởng xóm

3	Tổ chức thực hiện các hoạt động TGPL trong chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.	Quý I năm 2026 sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND - Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND xã
---	--	--	---

VIII CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC			
1	Thực hiện kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện công vụ, nhiệm vụ chuyên môn đối với một số đơn vị thuộc Sở; Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước: công chứng, luật sư, đấu giá tài sản, hộ tịch, chứng thực, giám định tư pháp	Quý I, II, III, IV năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND - Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND xã
2	Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân; xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định	Thường xuyên năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND
3	Tăng cường đôn đốc, kiểm tra thường xuyên, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị.	Thường xuyên năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND
IX THỐNG KÊ- BÁO CÁO			
1	Tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung; báo cáo - thống kê công tác tư pháp đúng định kỳ, đúng tiến độ	Thường xuyên năm 2026	- Văn phòng HĐND và UBND

2	Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của UBND xã Trung Hội năm 2026	Thường xuyên năm 2026	Văn phòng HĐND và UBND
---	---	-----------------------	------------------------

